

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Phạm Quang Man.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang M, sinh năm 1994 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến ngày 03 tháng 11 năm 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Mạnh K, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Lê Việt T, sinh năm 1999; nơi ĐKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số nhà 29, ngõ M, đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên anh Đặng Văn C nhiều lần vay tiền với mức lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm) của Trần Quang M, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 11/6/2022, anh Đặng Văn C đến nhà Trần Quang M ở tổ dân phố B, phường T, thành phố P để hỏi vay tiền. Tại đây, anh C đặt vấn đề cầm cố cho M 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn C và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H (vợ anh C) để vay M số tiền 20.000.000đ. M đồng ý và cho anh C vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 5.000đ/1 triệu/ 1 ngày cắt lãi trước 01 tháng là 3.000.000đ, anh C đồng ý. M yêu cầu anh C viết giấy vay tiền và để lại 02 giấy tờ trên để làm tin. M dùng tài khoản ngân hàng số 030027647290 mở tại Ngân hàng S mang tên Trần Quang M chuyển đến tài khoản ngân hàng số 228270277 mở tại Ngân hàng V mang tên Đặng Văn C số tiền 17.000.000đ. Sau đó hàng tháng anh C trả lãi đầy đủ cho M số tiền 3.000.000đ. Đến ngày 24/9/2022, anh C chuyển trả cho M số tiền gốc là 20.000.000đ, M trả lại cho anh C 02 giấy tờ anh C đã cầm cố trước đó và hủy giấy vay tiền này. Tiền lãi M thu được của khoản vay này là 9.000.000đ, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 986.301đ, M thu lời bất chính số tiền 8.013.699đ.

Lần thứ hai: Ngày 22/10/2022, anh Đặng Văn C đến nhà Trần Quang M để hỏi vay 20.000.000đ. Tại đây, anh C cầm cố 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn C và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H (vợ anh C). M đồng ý và cho anh C vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ 1 ngày cắt lãi trước 01 tháng là 3.000.000đ, anh C đồng ý. M yêu cầu anh C viết giấy vay tiền và để lại 02 giấy tờ trên để làm tin. M dùng tài khoản ngân hàng số 030027647290 mở tại Ngân hàng S mang tên Trần Quang M chuyển đến tài khoản ngân hàng số 228270277 mở tại Ngân hàng V mang tên Đặng Văn C số tiền 17.000.000đ. Đến ngày 23/11/2022, anh C đã chuyển trả cho M số tiền gốc là 20.000.000đ, M trả lại cho anh C 02 giấy tờ anh C đã cầm cố trước đó và hủy giấy vay tiền. Tiền lãi M thu được của khoản vay này là 3.000.000đ, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự là 328.767đ, M thu lời bất chính số tiền 2.671.233đ.

Lần thứ ba: Ngày 15/12/2022, anh C liên lạc với M để hỏi vay 10.000.000đ thì M đồng ý và cho vay với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ 1 ngày cắt lãi trước 01 tháng. Sau đó M chuyển khoản cho anh C số tiền 8.500.000đ. Tiền lãi M thu được của khoản vay này là 1.500.000đ, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 164.384đ, M thu lời bất chính số tiền 1.335.616đ.

Lần thứ 4: Ngày 19/12/2022, anh C tiếp tục liên lạc hỏi vay thêm M số tiền 10.000.000đ thì M đồng ý và cho vay với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ 1 ngày cắt lãi trước 27 ngày, M chuyển khoản cho anh C số tiền 8.650.000đ. Số tiền lãi M thu được của khoản vay này là 1.350.000đ, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 147.945đ, M thu lời bất chính số tiền 1.202.055đ.

Sau đó M tính gộp 02 khoản vay ngày 15/12/2022 và ngày 19/12/2022 thành 01 khoản vay 20.000.000đ tính từ ngày 15/12/2022. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023, anh C trả lãi đầy đủ 10 tháng cho M mỗi tháng 3.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 228270277 mở tại Ngân hàng V và số tài khoản 0973598928 mở tại Ngân hàng M đến các số tài khoản 030027647290 mở tại Ngân hàng S mang tên Trần Quang M, số tài khoản 0977825171 mang tên Trần Mạnh K mở tại Ngân hàng M, số tài khoản 1990199968686 mang tên Lê Việt T mở tại Ngân hàng M. Tiền lãi M thu được của khoản vay này là 30.000.000đ, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm gấp 9,1 lần mức tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi M được phép thu theo quy định là 3.287.671đ, số tiền M thu lời bất chính là 26.712.329đ.

Ngày 26/10/2023, anh C có đơn trình báo gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đề nghị xử lý hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Trần Quang M.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của Trần Quang M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, xám, IMEI1: 352008065316843, IMEI2: 35200806531684 bên trong có lắp sim thuê bao 0888268555.

* Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-PL ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Quang M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Quang M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Quang M từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng xám; truy thu của Trần Quang M số tiền 20.000.000đ là tiền gốc dùng cho anh Đặng Văn C vay (khoản vay từ ngày 22/10/2022 đến ngày 23/11/2022 anh C đã trả cho M) và số tiền 3.928.767đ là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất được

quy định trong Bộ luật Dân sự mà M đã thu của anh C nộp ngân sách Nhà nước; buộc Trần Quang M phải trả lại cho anh Đặng Văn C số tiền 31.921.233đ là tiền thu lời bất chính M đã thu của anh C; truy thu của anh Đặng Văn C số tiền 20.000.000đ là tiền gốc M cho anh C vay (khoản vay từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/10/2023, từ ngày 19/12/2022 đến ngày 23/10/2023 anh C chưa trả M) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và đảm bảo về tài sản để thực hiện nghĩa vụ theo phán quyết của Tòa. Bị cáo xác định chưa nộp lại khoản tiền nào cho Cơ quan điều tra. Bị cáo nhận trách nhiệm hoàn trả số tiền thu lời bất chính là 31.921.233đ nhưng khó khăn nên chưa trả được cho anh Đặng Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giao nhận đồ vật tài liệu, dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản khách hàng cá nhân đã giao dịch tại các Ngân hàng Vpbank, MBBank, Sacombank; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận:

Từ ngày 22/10/2022 đến ngày 23/11/2022, từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/10/2023, từ ngày 19/12/2022 đến ngày 23/10/2023, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Trần Quang M đã ba lần cho anh Đặng Văn C vay ba khoản tiền với tổng số tiền là 40.000.000đ, mức lãi suất 182,5%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất

được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 9,1 lần. Tổng số tiền lãi M thu được là 35.850.000đ, trong đó số tiền M thu lợi bất chính là 31.921.233đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi cho vay lãi suất quá cao so với pháp luật dân sự quy định là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, động cơ vụ lợi vẫn bất chấp pháp luật mà thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp không chỉ cảnh tỉnh, ngăn chặn, cải tạo giáo dục chính bị cáo mà còn răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bản thân là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về truy thu khoản tiền trực tiếp liên quan đến phạm tội: Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự: Số tiền 40.000.000đ là tài sản của bị cáo đã sử dụng cho vay lãi nặng; (trong đó 20.000.000đ bị cáo đã nhận của anh C; 20.000.000đ anh C chưa trả bị cáo) và số tiền lãi mà Trần Quang M đã thu tính theo mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự của anh C là 3.928.767đ. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự các khoản tiền này là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho người vay. Anh Đặng Văn C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lời bất chính số tiền 31.921.233đ nhưng bị cáo chưa nộp lại. Tại phiên tòa bị cáo đã xác định trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho anh C nhưng bị cáo chưa thực hiện được. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP: Buộc bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền 31.921.233đ (làm tròn là 31.921.000đ). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả quy định tại các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng xám, là tài sản hợp pháp của Trần Quang M sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với khoản vay số tiền 20.000.000đ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 24/9/2022 mà Trần Quang M cho anh Đặng Văn C vay với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày, tiền lãi M thu được của khoản vay này là 9.000.000đ, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần hạn mức tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 986.301đ, M thu lời bất chính số tiền là 8.013.699đ. Do đó, M đã có hành vi vi phạm hành chính về “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự”. Tuy nhiên, hành vi vi phạm hành chính đã chấm dứt vào ngày 24/9/2022 đến thời điểm ngày 26/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý mới phát hiện được hành vi trên. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính đã sửa đổi bổ sung năm 2020 thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không bị xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật. Anh C cũng không yêu cầu bồi thường khoản tiền thu lời bất chính nên HĐXX không đề cập.

Đối với số tài khoản 0977825171 mang tên Trần Mạnh K mở tại Ngân hàng M, số tài khoản 1990199968686 mang tên Lê Việt T mở tại Ngân hàng M là 02 số tài khoản mà Trần Quang M cung cấp cho anh Đặng Văn C để chuyển tiền lãi. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã làm rõ 02 số tài khoản trên thuộc sở hữu của anh Trần Mạnh K và chị Lê Việt T. Anh K và chị T cho M mượn tài khoản để nhận chuyển tiền nhưng không biết mục đích số tiền M nhờ chuyển đến tài khoản của mình là gì nên không đồng phạm với Trần Quang M.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Quang M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Hình phạt chính: Phạt tiền bị cáo Trần Quang M là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo hoàn trả anh Đặng Văn C toàn bộ số tiền là 31.921.000đ (ba mươi một triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (anh C) nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành (bị cáo Trần Quang M) còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả quy định tại các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Xử lý vật chứng:

Truy thu đối với Trần Quang M số tiền 23.928.767đ, làm tròn là 23.929.000đ (hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước; Truy thu đối với Đặng Văn C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, xám, IMEI1: 352008065316843, IMEI2: 35200806531684 lắp sim số thuê bao 0888268555, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quang M phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều

6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo Trần Quang M;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh